

Bản án số: 236/2018/HS-PT
Ngày 25-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết
2. Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2018/TLPT-HS ngày 20/6/2018, đối với bị cáo Y D Niê, về tội “Cố ý gây thương tích” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST, ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Y D Niê (tên gọi khác: Ama H’N), sinh năm: 1983 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn J, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y T Byă và bà H’L Niê (đều đã chết); bị cáo có vợ là H’D Êban và 06 con, con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 292/2006/HSST, ngày 06/12/2006), đến ngày 17/01/2009 được đặc xá (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2017, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Y T Byă, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Y T Bkrông; trú tại: Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/10/2017, Y D Niê đến nhà em trai là Y H Niê, tại buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk chơi, thì nhà Y H đóng cửa. Do khát nước nên Y D đi đến nhà anh Y T Byă ở cùng buôn, cách nhà Y H khoảng 35 mét, để xin nước uống. Lúc này, anh Y T đang đứng một mình ở thềm nhà, thấy Y D, thì Y T hỏi Y D đi đâu, Y D trả lời là đến xin nước uống. Nghe vậy Y T nói “Mày đến xin nước hay đi lừa gái, mày về đi, đừng có ở đây mà gây chuyện”. Y D không về nên Y T cầm một cây gậy dọa đánh, Y T nói “Mày về đi không tao đánh mày chết”, Y D nói “Tao có làm gì mày đâu”. Thấy Y D không về nên Y T chạy vào nhà lấy một con dao ra dọa chém, thì Y D bỏ chạy về nhà Y H. Lúc này nhà anh Y H vẫn đóng cửa, A đi sang nhà anh Y Đ Byă (gần nhà Y H) thì thấy Y H, Y P Byă và Y T Kbul đang ngồi uống rượu nên A cũng ngồi vào uống rượu, khoảng 15 phút sau, Y D về nhà anh Y H trước để ngủ. Do bức tức việc bị Y T chửi và dọa đánh nên Y D lấy dưới gầm tủ nhà Y H một con dao rựa có đặc điểm dài 54cm, cán bằng gỗ dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, rồi đi sang nhà anh Y T để tìm đánh anh Y T. Khi đến nhà Y T, thấy anh Y T đang ngồi ăn cơm tại phòng bếp, Y D đi lại gần và nói “Sao mày dám chửi tao, giờ tao chém mày nè”. Nói xong, Y D cầm dao chém từ trên xuống về phía anh Y T, Y T đưa tay trái lên đỡ thì trúng vào cánh tay trái, Y D tiếp tục dùng dao chém khoảng 05 đến 06 nhát nữa về phía anh Y T và Y T tiếp tục đưa tay trái lên đỡ rồi bỏ chạy sang nhà anh Y J Bđap ở cùng buôn để kêu cứu. Thấy anh Y T bỏ chạy, Y D cầm dao đi về lại nhà Y H và ngủ tiếp, còn anh Y T được mọi người đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 11/PY-TgT ngày 05/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Y T Byă bị: Đa thương, mẻ thân xương cánh tay, xương trụ trái, gãy xương bàn 5 trái, hàn khớp cổ tay, tỉ lệ thương tích 35%, tạm thời 12 tháng. Vật tác động sắc bén.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã thu giữ một con dao dài 54cm, cán gỗ dài 27cm, thân hình trụ tròn, đường kính 04cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, hình đẹp, bản rộng nhất 06cm, một cạnh được mài sắc, là vật chứng của vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Y D Niê phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Y D Niê 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 28/12/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/5/2018 bị cáo Y D Niê có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y D Niê vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y D Niê về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số và không được đi học, nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo Y D Niê 06 năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Y D Niê tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 30/10/2017, do bức tức việc anh Y T Byă cầm cây gậy dọa đánh khi đến xin nước uống, nên bị cáo Y D Niê đã dùng dao rựa, là loại hung khí nguy hiểm chém anh Y T, hậu quả làm cho anh Y T bị thương tích với tỷ lệ là 35%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y D Niê về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số và không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đồng thời nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do người bị hại dọa đánh bị cáo trước nên bị cáo bức tức và thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc và cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về điều luật áp dụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Bản án sơ thẩm đã áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 134, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là đúng đắn. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là như nhau, nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng điều, khoản về tình tiết giảm nhẹ của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là không đúng. Do đó, cấp phúc thẩm cần sửa lại cho đúng và Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Y D Niê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng: Khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y D Niê, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Y D Niê 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28/12/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí.

Bị cáo Y D Niê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình